

Số: /TB-HĐXT

Sa Đéc, ngày tháng 11 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức**  
**Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-BVĐKSD ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc về việc công nhận kết quả tuyển dụng kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2020;

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc thông báo kết quả tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2020, cụ thể như sau:

*(Đính kèm Danh sách)/.*

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- GD và các PGĐ BV;
- Khoa, phòng thuộc BV;
- Trang TTĐT BVĐKSD;
- Lưu: VT, HĐXT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**  
**CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**  
**Trần Thanh Tùng**

BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC  
**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**  
**VIÊN CHỨC BVĐKSD**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG**  
**KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC NĂM 2020**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày tháng 11 năm 2020 của Hội đồng xét tuyển viên chức BVĐKSD)

| Stt                                               | Họ và tên           | Số báo danh | Ngày sinh |           | Trình độ chuyên môn  | Trình độ ngoại ngữ (AV) | Trình độ tin học | Chứng chỉ khác                   | Điểm phỏng vấn Vòng 2 | Điểm ưu tiên | Điểm chính thức | Kết quả tuyển dụng |
|---------------------------------------------------|---------------------|-------------|-----------|-----------|----------------------|-------------------------|------------------|----------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------|--------------------|
|                                                   |                     |             | Nam       | Nữ        |                      |                         |                  |                                  |                       |              |                 |                    |
| Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III) – 9 chỉ tiêu   |                     |             |           |           |                      |                         |                  |                                  |                       |              |                 |                    |
| 1                                                 | Phan Thanh Duy      | 001         | 21/5/1996 |           | Bác sĩ y khoa        | B1                      | UD CNTTCB        |                                  | 71,00                 |              | 71,00           | Trúng tuyển        |
| 2                                                 | Nguyễn Thị Mỹ Thanh | 004         |           | 09/3/1991 | Bác sĩ y khoa        | B                       | A                |                                  | 65,50                 |              | 65,50           | Trúng tuyển        |
| 3                                                 | Trần Hoàng Phúc     | 003         | 13/3/1996 |           | Bác sĩ y khoa        | Bậc 4                   | UD CNTTCB        |                                  | 63,00                 |              | 63,00           | Trúng tuyển        |
| 4                                                 | Nguyễn Thị Như Ý    | 005         |           | 16/6/1991 | Bác sĩ y khoa        | B                       | A                |                                  | 62,00                 |              | 62,00           | Trúng tuyển        |
| 5                                                 | Lê Thúy Hằng        | 002         |           | 24/4/1991 | Bác sĩ y khoa        | B                       | UD CNTTCB        |                                  | 55,50                 |              | 55,50           | Trúng tuyển        |
| Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV - 09 chỉ tiêu |                     |             |           |           |                      |                         |                  |                                  |                       |              |                 |                    |
| 1                                                 | Nguyễn Hồng Anh     | 014         |           | 12/8/1994 | Trung cấp Điều dưỡng | Bậc 2                   | A                | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 95,00                 |              | 95,00           | Trúng tuyển        |

| Stt | Họ và tên             | Số báo danh | Ngày sinh |            | Trình độ chuyên môn | Trình độ ngoại ngữ (AV) | Trình độ tin học | Chứng chỉ khác                   | Điểm phỏng vấn Vòng 2 | Điểm ưu tiên | Điểm chính thức | Kết quả tuyển dụng |
|-----|-----------------------|-------------|-----------|------------|---------------------|-------------------------|------------------|----------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------|--------------------|
|     |                       |             | Nam       | Nữ         |                     |                         |                  |                                  |                       |              |                 |                    |
| 2   | Phạm Ngọc Anh         | 015         |           | 12/3/1997  | Cao đẳng Điều dưỡng | B                       | UD CNTTCB        | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 80,50                 |              | 80,50           | Trúng tuyển        |
| 3   | Bùi Nguyễn            | 019         | 21/7/1998 |            | Cao đẳng Điều dưỡng | B                       | UD CNTTCB        | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 78,50                 |              | 78,50           | Trúng tuyển        |
| 4   | Trần Thị Mộng Thùy    | 022         |           | 17/10/1997 | Cao đẳng Điều dưỡng | B                       | UD CNTTCB        | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 74,50                 |              | 74,50           | Trúng tuyển        |
| 5   | Nguyễn Thị Kim Loan   | 017         |           | 01/5/1982  | Cử nhân Điều dưỡng  | B                       | UD CNTTCB        | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 71,00                 |              | 71,00           | Trúng tuyển        |
| 6   | Nguyễn Lê Huỳnh Như   | 020         |           | 07/3/1997  | Cao đẳng Điều dưỡng | B                       | UD CNTTCB        | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 69,50                 |              | 69,50           | Trúng tuyển        |
| 7   | Nguyễn Thị Huyền Trân | 023         |           | 23/7/1997  | Cao đẳng Điều dưỡng | B                       | UD CNTTCB        | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 66,25                 |              | 66,25           | Trúng tuyển        |
| 8   | Nguyễn Thị Ngọc Hân   | 016         |           | 23/12/1996 | Cao đẳng Điều dưỡng | B                       | A                | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 62,00                 |              | 62,00           | Trúng tuyển        |
| 9   | Nguyễn Thị Diễm Trinh | 024         |           | 24/8/1995  | Cao đẳng Điều dưỡng | B                       | A                | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 58,00                 |              | 58,00           | Trúng tuyển        |

| Stt | Họ và tên            | Số báo danh | Ngày sinh |           | Trình độ chuyên môn  | Trình độ ngoại ngữ (AV) | Trình độ tin học | Chứng chỉ khác                   | Điểm phỏng vấn Vòng 2 | Điểm ưu tiên | Điểm chính thức | Kết quả tuyển dụng |
|-----|----------------------|-------------|-----------|-----------|----------------------|-------------------------|------------------|----------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------|--------------------|
|     |                      |             | Nam       | Nữ        |                      |                         |                  |                                  |                       |              |                 |                    |
| 10  | Lữ Nguyễn Hồng Quyền | 021         |           | 15/7/1993 | Cao đẳng Điều dưỡng  | B                       | UD CNTTCB        | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 45,00                 |              | 45,00           | Không trúng tuyển  |
| 11  | Phạm Thanh Nam       | 018         | 18/6/1989 |           | Trung cấp Điều dưỡng | A                       | A                | Chứng chỉ hành nghề (Điều dưỡng) | 40,00                 |              | 40,00           | Không trúng tuyển  |

**Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng IV** (chuyên ngành Hình ảnh y học) – 02 chỉ tiêu:

|   |                |     |           |  |                    |   |           |  |       |  |       |                |
|---|----------------|-----|-----------|--|--------------------|---|-----------|--|-------|--|-------|----------------|
| 1 | Huỳnh Công Đạt | 006 | 03/6/1999 |  | Trung cấp KT HAYH  | A | UD CNTTCB |  | 96,50 |  | 96,50 | Trúng tuyển    |
| 2 | Nguyễn Văn Vũ  | 007 | 10/8/1981 |  | Trung cấp KTV HAYH | B | A         |  | Vắng  |  |       | (Bỏ phỏng vấn) |

**Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng IV** (Chuyên ngành Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng) – 02 chỉ tiêu:

|   |                      |     |           |            |                        |   |           |  |       |  |       |                   |
|---|----------------------|-----|-----------|------------|------------------------|---|-----------|--|-------|--|-------|-------------------|
| 1 | Đoàn Thanh Ngưng     | 009 | 25/9/1999 |            | Trung cấp KT VLTL-PHCN | B | UD CNTTCB |  | 92,00 |  | 92,00 | Trúng tuyển       |
| 2 | Trần Ngọc Quyên Trâm | 010 |           | 04/10/1997 | Trung cấp KT VLTL-PHCN | B | UD CNTTCB |  | 90,50 |  | 90,50 | Trúng tuyển       |
| 3 | Trần Thị Ngọc Ngoan  | 008 |           | 12/6/1991  | Trung cấp KT VLTL-PHCN | B | B         |  | 89,50 |  | 89,50 | Không trúng tuyển |

**Vị trí dự tuyển: Kế toán viên -** 01 chỉ tiêu

| Stt | Họ và tên             | Số báo danh | Ngày sinh  |           | Trình độ chuyên môn | Trình độ ngoại ngữ (AV) | Trình độ tin học | Chứng chỉ khác                     | Điểm phỏng vấn Vòng 2 | Điểm ưu tiên | Điểm chính thức | Kết quả tuyển dụng |
|-----|-----------------------|-------------|------------|-----------|---------------------|-------------------------|------------------|------------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------|--------------------|
|     |                       |             | Nam        | Nữ        |                     |                         |                  |                                    |                       |              |                 |                    |
| 1   | Trần Anh Nhựt         | 012         | 25/12/1974 |           | Cử nhân Kế toán     | B                       | UD CNTTCB        | Đấu thầu cơ bản; Đấu thầu qua mạng | 75,00                 |              | 75,00           | Trúng tuyển        |
| 2   | Trần Minh Duy         | 011         | 10/10/1988 |           | Cử nhân Kế toán     | B                       | B                | Đấu thầu cơ bản; Đấu thầu qua mạng | 58,00                 |              | 58,00           | Không trúng tuyển  |
| 3   | Nguyễn Thị Diễm Trang | 013         |            | 07/8/1993 | Cử nhân Kế toán     | B                       | B                | Đấu thầu cơ bản; Đấu thầu qua mạng | 23,00                 |              | 23,00           | Không trúng tuyển  |

*Danh sách này có 24 thí sinh, trong đó có 18 thí sinh trúng tuyển./.*